TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS - ST
Ngày 27/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chỉnh;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Mai Anh Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Trung Đ, sinh ngày 05/7/1994 tại xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm P, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 9.1, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Xuân L và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ: tiền án, tiền sự: Không**.**

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 01/12/2018 đến ngày 07/12/2018 chuyển tạm giam; "có mặt".

- *Bị hại*: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 5, xã Xuân T, huyện X, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Ngươi có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1971, nơi cư trú; Xóm 9, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Trọng O, sinh năm 1963, nơi cư trú: Xóm 5, xã Xc, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trung Đ là thợ cơ khí, từ năm 2016 đến nay, Đ làm thuê tại xưởng cơ khí của gia đình chị Ngô Thị H, sinh năm 1990, ở xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Trong thời gian này, giữa Đ và chị H đã nảy sinh tình cảm, nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Đ thường sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s có số điện thoại 0949655683 nhắn tin vào điện thoại Iphone 6 số điện thoại 094501937 của chị H, nội dung tin nhắn xoay quanh mối quan hệ tình cảm giữa hai người. Đến khoảng cuối tháng 11/2018, chị H nói với Đ là muốn chấm dứt mối quan hệ tình cảm. Nghe chị H nói vậy, vì biết hoàn cảnh gia đình và điều kiện kinh tế của chị H nên Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Hbằng cách dùng điện thoại chụp lại nội dung một số tin nhắn của chị Hường để gửi cho Đ, sau đó gửi vào điện thoại của chị H, đồng thời đe dọa, yêu cầu chị H phải đưa tiền cho Đức số tiền là 400.000.000đ thì Đ sẽ xoá những tin nhắn trên nếu không sẽ gửi cho chồng và gia đình chị H biết. Sau nhiều lần nhắn tin van xin Đ xóa hết những tin nhắn đó nhưng không được, lo sợ Đ sẽ làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình nên chị H nhận lời đưa tiền cho Đ. Đến sáng ngày 01/12/2018, khi liên tục bị thúc ép giao tiền, chị H nhắn tin cho Đức "Bây giờ mới xoay được có 130 triệu đồng thôi, có lấy thì lấy, còn 270.000.000đ em cho chị một tuần để thu xếp", Đ nhắn tin lại "Cho chị một tuần, lên viện gặp em", sau đó Đ yêu cầu chị Hường mang tiền đến Trung tâm y tế huyện X thuộc địa phận xã X, huyện X. Đến khoảng 10 giờ 55 phút cùng ngày chị H mang số tiền 130.000.000đ đến bãi gửi xe của Trung tâm y tế huyện X gặp và đưa cho Đ, số tiền còn lại 270 triệu đồng H xin Đ sẽ thu xếp đưa nốt trong vòng một tuần. Đ nhất trí, nhận tiền rồi bỏ vào cốp xe mô tô Honda Vison BKS: 18E1 - 34158. Còn chị H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện trình báo.

Ngay sau khi nhận được đơn trình báo của chị Hường. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện x đã tiến hành xác minh, làm rõ, thu giữ số tiền 130 triệu đồng Đ vừa nhận của chị H và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Trung Đ, ngoài ra còn thu của Đức: 01 xe mô tô BKS: 18E1 - 341.58 và 01 chiếc điện thoại Iphone 6s và thu giữ chiếc điện thoại của chị H.

Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất những nội dung tin nhắn trong hai máy điện thoại thu của chị H và Hoàng Trung Đ, kết quả phù hợp với nội dung trên.

Qúa trình điều tra, Hoàng Trung Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Về số tiền còn lại theo yêu cầu của Đức là 270 triệu đồng, Đ khai nếu không bị bắt sẽ tiếp tục yêu cầu chị H đưa tiếp.

Cáo trạng số 14/CT - VKS ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố hành vi của Hoàng Trung Đ về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và khai nhận toàn bộ hành vi đã nêu cũng như không có khiếu nại gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đánh giá về hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào: Điểm a, khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung Đ đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản";

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Trung Đ từ 5 năm 3 tháng đến 5 năm 6 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tốt tụng dân sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tự bào chữa và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hoàng Trung Đ làm thuê cho xưởng cơ khí của gia đình chị Ngô Thị H ở xóm 5, xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trong thời gian làm việc Đ và chị H nảy sinh tình cảm nam nữ, thường xuyên sử dụng điện thoại nhắn tin cho nhau. Đến cuối tháng 11/2018, chị H nói với Đchấm dứt mối quan hệ nên Đ nhắn tin đe dọa và yêu cầu chị H phải đưa cho Đ số tiền 400.000.000đ nếu không sẽ gửi tin nhắn tình cảm giữa hai người cho gia đình chị H biết. Chị H nhất trí. Ngày 01/12/2018, tại Trung tâm y tế

huyện X, chị H đưa trước cho Đ 130.000.000đ và xin Đ sau một tuần sẽ đưa tiếp số tiền còn lại. Sau đó Hoàng Trung Đ bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ. Vì vậy, hành vi của Hoàng Trung Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc mình làm. Xuất phát từ mối quan hệ tình cảm giữa bị cáo và chị , bị cáo đã dùng tin nhắn và hình ảnh để đe dọa chị phải đưa cho bị cáo số tiền 400 triệu đồng thì mới xóa hết tin nhắn cũng như hình ảnh mà đã lưu trên máy điện thoại của bị cáo. Mục đích bị cáo dùng tin nhắn, hình ảnh để khống chế chị H là để có tiền. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật thì mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Trung Đ bị truy tố xét xử theo tình tiết là định khung hình phạt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về việc làm của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi xem xét trách nhiệm hình sự cũng như mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có nhân thân tốt, mục đích bị cáo muốn chiếm đoạt số tiền của chị H là 400 triệu đồng nhưng thực tế hậu quả xảy ra là chị H mới đưa cho bị cáo được 130 triệu đồng thì đã bị bắt, số tiền còn lại 270 triệu đồng bị cáo chưa chiếm đoạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo là phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt không quá ¾ mức phạt tù mà điều luật quy định là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Ngô Thị H đã nhận lại số tiền 130 triệu đồng và chiếc điện thoại, nay chị Hường không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, điều chỉnh.

[8] Về vật chứng: Chiếc điện thoại cùng thẻ sim của bị cáo dùng để nhắn tin cũng như liên lạc với chị H. Xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiêc xe mô tô BKS 18E1 - 341.58 bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Xét chiếc xe mô tô là của gia đình bị cáo. Khi bị cáo lấy đi bà Phạm Thị T là mẹ đẻ không biết, không có lỗi nên Hội đồng xét xử sẽ trả lại cho bị cáo và bà Phạm Thị T.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Trung Đ bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 3 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung Đ phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản";

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung Đ 5 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hịnh sự, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tịch thu chiếc điện thoại nhãn hiệu IPhone 6S cùng thể sim của bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại chiếc xe mô tô BKS: 18E1 - 341.58 cho bị cáo Hoàng Trung Đ và bà Phạm Thị T.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 32/CCTHA lập ngày 26/3/2019 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X).

3. Án phí Hình sự: Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Trung Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Trung Đ; bị hại chị Ngô Thị H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Tcó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký/

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Chỉnh **Vũ Xuân Thùy** **Phạm Ngọc Long**